TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2021/QĐHGT-DS	*Bắc Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 18/10/2021 của bà Mồng Thị Mai H; địa chỉ: Số nhà M, tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", giữa;

- Người khởi kiện: Bà Mồng Thị Mai H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà M, tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H tổng số tiền là: 16.500.000.000đ *(mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

- PH thức, thời hạn và địa điểm Bà Nguyễn Thị N trả nợ cho bà Mồng Thị Mai H được chia làm mười một lần, cụ thể như sau:

+ Chậm nhất là vào ngày 29/12/2021 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn*

đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 20/01/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/02/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/3/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/4/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/5/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/6/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/7/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/8/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/9/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Chậm nhất là vào ngày 20/10/2022 (dương lịch), bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Mồng Thị Mai H số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng của bà Mồng Thị Mai H, thuộc số nhà M, tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết

định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được của quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cung cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh